

TRƯỜNG TIỂU HỌC:
Họ và tên:
Lớp:

ĐỀ ÔN LUYỆN HỌC KỲ I (8)
Môn: TOÁN - LỚP 5

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Kết quả của tổng $60 + 4 + 0,8 + 0,05$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 64,85 B. 648,5 C. 64,085 D. 6485

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm dưới đây là:

$$48,26 : \dots\dots = 482,6$$

- A. 10 B. 0,1 C. 100 D. 0,01

Câu 3. Phần nguyên của hỗn số $12\frac{4}{7}$ là:

- A. 12 B. 4 C. 7 D. $\frac{4}{7}$

Câu 4. Bán kính của hình tròn có diện tích $113,04 \text{ cm}^2$ là:

- A. 12 cm B. 6 cm C. 3 cm D. 36 cm

Câu 5. Một nông trường trồng cà phê có diện tích là $4,8 \text{ km}^2$. Hỏi diện tích nông trường đó bằng bao nhiêu héc-ta (ha)?

- A. 48 ha B. 480 ha C. 4 800 ha D. 48 000 ha

Câu 6. Thực hiện phép tính $58,62 : 4,2$ rồi làm tròn kết quả đến hàng phần mười được số:

- A. 13,9 B. 14,0 C. 13,95 D. 13,8

Câu 7. Mẹ mua 4 kg gạo thơm phải trả 112 000 đồng. Vậy với số tiền 224 000 đồng thì mẹ mua được số ki-lô-gam gạo thơm là:

- A. 7 kg B. 8 kg C. 8,5 kg D. 9 kg

Câu 8. Kết quả của $\frac{16 \times 36 \times 7}{14 \times 18 \times 8}$ là:

- A. $\frac{1}{2}$ B. 1 C. 2 D. $\frac{3}{2}$

PHẦN 2: TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

a) $358,42 + 246,75$

.....
.....
.....
.....

b) $605,18 - 342,65$

.....
.....
.....
.....

.....

c) $42,6 \times 8,5$

.....

.....

.....

.....

.....

d) $86,13 : 3,3$

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Điền vào chỗ trống thích hợp:

a) Giá trị của chữ số 6 trong số thập phân 425,618 là:

b) Số 508,074 đọc là:

c) Hỗn số $15\frac{3}{4}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

d) Các số 52,18; 49,95; 52,81; 38,72; 60,15 được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

.....

Bài 3. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 6 tấn 85 kg = tấn

c) $12\text{ m}^2\ 15\text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{ m}^2$

b) 650 g = kg

d) 38 ha = km^2

Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ trống:



a. Diện tích của hình 1 là cm^2 .

b. Diện tích của hình 2 là cm^2 .

c. Diện tích hình 2 lớn hơn diện tích hình 1 là cm^2 .

Bài 5. Một hợp tác xã muốn làm hàng rào bao quanh một bồn hoa lớn hình tròn. Khu vườn có đường kính 10 m. Biết mỗi mét hàng rào có giá 120 000 đồng. Em hãy trình bày cách tính theo các yêu cầu dưới đây:

a) Tính chu vi khu vườn hình tròn đó.

b) Dựa vào chu vi vừa tính, tính số tiền cần trả để làm hàng rào quanh khu vườn.

Bài giải

Bài 6.* (Nâng cao) Tính bằng cách thuận tiện nhất giá trị của biểu thức:

$$A = 0,1 + 0,2 + 0,3 + 0,4 + \dots + 0,9 + 0,10 + 0,11 + \dots + 0,19$$

Bài giải

